

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THANH HÓA
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LAM SƠN

KÌ THI KSCL CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT- LẦN 3
NĂM HỌC 2021 - 2022

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm có 40 câu, 05 trang)

Môn thi: Địa lí
Ngày thi: 12/06/2022

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh Số báo danh.....

Mã đề thi
209

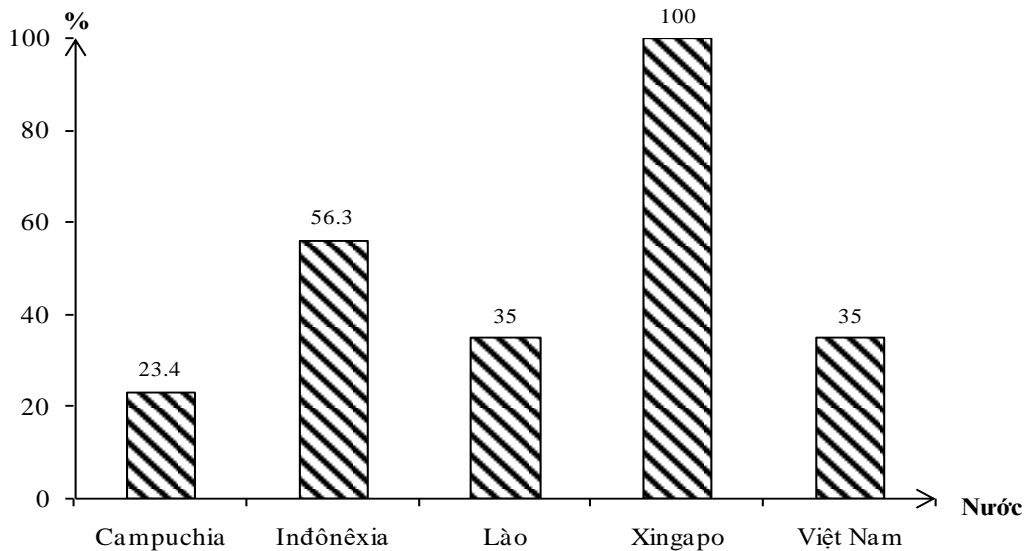
Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sông Thu Bồn bắt nguồn từ cao nguyên nào sau đây?

- A. Mơ Nông. B. Lâm Viên. C. Đắk Lắk. D. Kon Tum.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (2007) ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm có?

- A. Hà Tiên, Cần Thơ, Cà Mau và Tân An. B. Hà Tiên, Long Xuyên, Cần Thơ và Cà Mau.
C. Bến Tre, Tân An, Cần Thơ và Cà Mau. D. Long Xuyên, Cần Thơ, Cà Mau và Tân An.

Câu 3: Cho biểu đồ:



TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á NĂM 2019

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ dân thành thị của một số nước Đông Nam Á năm 2019?

- A. Tỉ lệ dân thành thị của các nước Đông Nam Á ít có sự chênh lệch.
B. Tỉ lệ dân thành thị của In-đô-nê-xi-a cao hơn Campuchia và Xingapo.
C. Tỉ lệ dân thành thị của các nước Đông Nam Á có sự chênh lệch lớn.
D. In-đô-nê-xi-a có tỉ lệ dân thành thị thấp hơn Việt Nam, cao hơn Xingapo.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉnh nào sau đây của Đồng bằng sông Cửu Long có sân bay nội địa?

- A. Bến Tre. B. Tiền Giang. C. Cà Mau. D. An Giang.

Câu 5: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là

- A. tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương.
B. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao.
C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.
D. giúp bảo quản sản phẩm sau khi thu hoạch.

Câu 6: Sự đa dạng, phong phú về tài nguyên biển và hải đảo là cơ sở thuận lợi để

- A. giữ vững an ninh quốc phòng đất nước.
- B. giải quyết việc làm, thu hút đầu tư mạnh.
- C. thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.
- D. phát triển đa dạng các ngành kinh tế biển.

Câu 7: Cho bảng số liệu sau:

DOANH THU DU LỊCH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2005 – 2019

(Đơn vị: Tỷ đồng)

| Năm | 2005 | 2007 | 2009 | 2012 | 2019 |
|----------------------------------|---------|---------|---------|----------|----------|
| Khu vực Nhà nước | 2 097,3 | 2 972,2 | 3 638,8 | 6 346,6 | 4 803,1 |
| Khu vực Ngoài Nhà nước | 1 598,8 | 3 323,3 | 4 970,7 | 10 333,0 | 22 452,5 |
| Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | 1 065,1 | 1 416,5 | 1 668,9 | 2 173,3 | 3 188,5 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu doanh thu du lịch phân theo thành phần kinh tế của nước ta của năm 2005 và 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Miền.
- C. Đường.
- D. Tròn.

Câu 8: Đồng bằng châu thổ sông ở nước ta được thành tạo và phát triển do phù sa sông bồi tụ dần trên cơ sở

- A. vịnh biển sâu, thềm lục địa rộng.
- B. vịnh biển nông, thềm lục địa rộng.
- C. vịnh biển nông, thềm lục địa hẹp.
- D. vịnh biển sâu, thềm lục địa hẹp.

Câu 9: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cây công nghiệp hàng năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác tốt tiềm năng, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa.
- B. tạo nguyên liệu cho chế biến, mặt hàng xuất khẩu giá trị.
- C. chuyên dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả đầu tư.
- D. sử dụng hợp lý tài nguyên đất, giải quyết vấn đề việc làm.

Câu 10: Việc phát huy thế mạnh của từng vùng và tăng cường hội nhập quốc tế đã dẫn tới

- A. sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân hóa sản xuất giữa các vùng.
- B. sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ, hình thành các khu chế xuất.
- C. hình thành các vùng chuyên canh và các vùng kinh tế trọng điểm.
- D. hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế, các khu công nghiệp tập trung.

Câu 11: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta có đặc điểm là

- A. từ 0 đến 14 tuổi tăng nhanh.
- B. từ 15 đến 59 tuổi chiếm đa số.
- C. từ 60 tuổi trở lên giảm mạnh.
- D. từ 0 đến 14 tuổi tỉ lệ nhỏ nhất.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Thái Nguyên.
- B. Yên Bái.
- C. Phú Thọ.
- D. Lai Châu.

Câu 13: Việc chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành công nghiệp nước ta chủ yếu nhằm

- A. phù hợp với yêu cầu thị trường, tăng hiệu quả đầu tư.
- B. tận dụng tối đa các nguồn vốn khác nhau.
- C. khai thác nhiều hơn các loại khoáng sản.
- D. sử dụng tốt nguồn lao động, tạo việc làm.

Câu 14: Công suất nhà máy thủy điện ở Duyên hải Nam Trung Bộ không lớn, chủ yếu do

- A. cơ sở hạ tầng yếu kém.
- B. thiếu nguồn vốn đầu tư.
- C. mùa khô sâu sắc kéo dài.
- D. lưu lượng nước sông nhỏ.

Câu 15: Đông Nam Bộ phát triển các ngành công nghệ cao chủ yếu do có

- A. chính sách hợp lý, lao động có trình độ, nguồn vốn đầu tư lớn.
- B. cơ sở hạ tầng tốt, nhiên liệu đảm bảo, thị trường mở rộng.
- C. nguyên liệu dồi dào, nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển.
- D. cơ sở vật chất kĩ thuật tốt, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 16: Mục đích chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. đa dạng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, hội nhập quốc tế.
- B. tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường.

Đề thi thử THPT quốc gia 2022 môn Địa có đáp án Chuyên Lam Sơn lần 3

- C. khai thác tiềm năng, tăng cường sự phân hóa lãnh thổ của vùng.
- D. đẩy nhanh công nghiệp hóa và hiện đại hóa, giải quyết việc làm.

Câu 17: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết nhà máy thủy điện Cần Đơn được xây dựng trên sông nào?

- A. Sông Đồng Nai.
- B. Sông Sài Gòn.
- C. Sông Bé.
- D. Sông La Ngà.

Câu 18: Khí hậu miền Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.
- B. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.
- C. Tín phong bán cầu Bắc với địa hình dãy núi Trường Sơn Nam.
- D. gió hướng tây nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào sau đây cao trên 2000m?

- A. Braian.
- B. Nam Decbri.
- C. Bà Rá.
- D. Bi Doup.

Câu 20: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của nước ta hiện nay tăng nhanh chủ yếu do

- A. kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống được nâng lên.
- B. hình thức bán hàng và cung cấp các dịch vụ rất đa dạng.
- C. nhu cầu mua sắm, vui chơi của người dân ngày càng cao.
- D. sự ra đời của nhiều trung tâm thương mại, siêu thị lớn.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu GDP lớn nhất?

- A. Nam Định.
- B. Hạ Long.
- C. Phúc Yên.
- D. Hải Phòng.

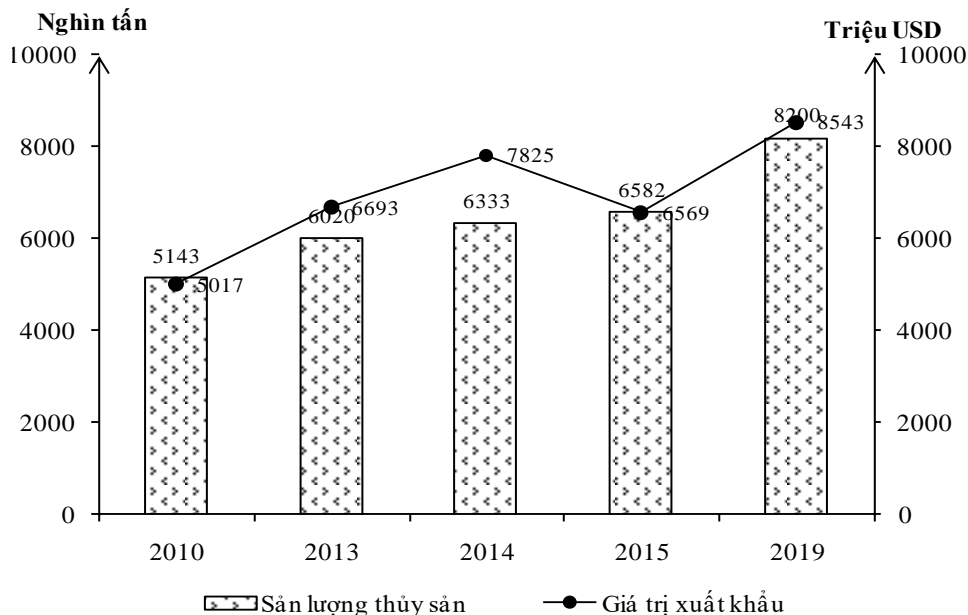
Câu 22: Nhân tố tác động chủ yếu tới sự phân bố các cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta là

- A. nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.
- B. nguồn lao động và thị trường tiêu thụ.
- C. nguồn nguyên liệu và trình độ lao động.
- D. thị trường tiêu thụ và chính sách phát triển.

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có cả khu kinh tế cửa khẩu và khu kinh tế ven biển?

- A. Thanh Hóa.
- B. Quảng Trị.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Thừa Thiên Huế.

Câu 24: Cho biểu đồ về thủy sản nước ta, giai đoạn 2010 – 2019:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô, cơ cấu sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta.
- B. Quy mô sản lượng thủy sản và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta.
- C. Thay đổi cơ cấu sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta.

Đề thi thử THPT quốc gia 2022 môn Địa có đáp án Chuyên Lam Sơn lần 3

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây khai thác ti tan?

- A. Bình Định. B. Kon Tum. C. Gia Lai. D. Lâm Đồng.

Câu 26: Khu vực thuận lợi cho việc phát triển nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là

- A. các rạn san hô và các bờ đá ven biển.
B. các vùng biển sâu, nơi có dòng hải lưu hoạt động.
C. sông suối, kênh rạch, ao hồ, các ô trũng ở vùng đồng bằng.
D. các bãi triều, đầm phá, cánh rừng ngập mặn.

Câu 27: Thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển do sự kết hợp của các yếu tố

- A. lượng bức xạ mặt trời, gió biển, cấu trúc địa hình, biển Đông.
B. độ cao địa hình, biên độ nhiệt, biển Đông, chế độ mưa.
C. đặc điểm lãnh thổ, hướng nghiêng địa hình, biển Đông, gió.
D. vị trí địa lí, biển Đông, chế độ mưa, nhiệt độ nước biển.

Câu 28: Đất vùng đồi núi thấp của đai nhiệt đới gió mùa nước ta chủ yếu là nhóm đất

- A. phù sa. B. xám bạc màu. C. feralit. D. đất núi đá.

Câu 29: Mục đích chủ yếu của việc quy hoạch các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. giải quyết việc làm, thúc đẩy sự phát triển kinh tế.
B. khai thác hợp lí tài nguyên, phát triển thủy lợi.
C. nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường.
D. tạo cách sản xuất mới và đẩy mạnh trồng trọt.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết hồ nào sau đây có diện tích lớn nhất?

- A. Hồ Dầu Tiếng. B. Hồ Phú Ninh. C. Hồ Sông Hinh. D. Hồ Đơn Dương.

Câu 31: Mục đích chủ yếu của việc xây dựng cảng nước sâu ở trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. thúc đẩy công nghiệp hóa, đa dạng hóa các sản phẩm.
B. tăng khả năng vận chuyển, cơ sở hình thành đô thị mới.
C. đồng bộ hạ tầng trong vùng, tăng khả năng thu hút vốn.
D. tiền đề tạo khu công nghiệp, tạo thế mở cửa cho vùng.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Sóc Trăng. B. Bình Định. C. Kon Tum. D. Đắk Lắk

Câu 33: Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA BRUNÂY,
GIAI ĐOẠN 2010 – 2019

(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

| Năm | 2010 | 2013 | 2015 | 2019 |
|-----------|------|-------|------|------|
| Xuất khẩu | 8887 | 11436 | 6338 | 6775 |
| Nhập khẩu | 2535 | 3613 | 3235 | 4167 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu của Brunây, giai đoạn 2010 – 2019?

- A. Giá trị xuất khẩu tăng, giá trị nhập khẩu giảm liên tục.
B. Cán cân xuất nhập khẩu của Brunây không ổn định.
C. Cán cân xuất nhập khẩu của Brunây luôn xuất siêu.
D. Cán cân xuất nhập khẩu của Brunây luôn nhập siêu.

Câu 34: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị Vị Thanh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. An Giang. B. Đồng Tháp. C. Hậu Giang. D. Vĩnh Long.

Câu 35: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây gắn với tài nguyên du lịch tự nhiên?

- A. Tây Sơn. B. Pù Mát. C. Ba Tơ. D. Ba Na.

Câu 36: Đồng bằng sông Cửu Long chú trọng sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên nhằm mục đích chủ yếu là

- A. phát triển thành vùng có kinh tế hàng hóa hàng đầu của cả nước.
- B. tạo ra khu vực kinh tế quan trọng trên cơ sở phát triển bền vững.
- C. xây dựng khu vực khai thác hiệu quả các tài nguyên thiên nhiên.
- D. phát triển vùng trọng điểm hàng đầu về lương thực, thực phẩm.

Câu 37: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trạm thủy văn Mỹ Thuận trên sông nào sau đây?

- A. Sông Hậu.
- B. Sông Tiền.
- C. Sông Đồng Nai.
- D. Sông Mỹ Tho.

Câu 38: Sự đa dạng loại hình du lịch nước ta hiện nay chủ yếu do

- A. tài nguyên du lịch và nhu cầu của du khách trong, ngoài nước.
- B. lao động làm du lịch và cơ sở vật chất kĩ thuật, cơ sở hạ tầng.
- C. nhu cầu của du khách trong, ngoài nước và điều kiện phục vụ.
- D. định hướng ưu tiên phát triển du lịch và các nguồn vốn đầu tư.

Câu 39: Tỷ lệ lao động ở nông thôn nước ta hiện nay

- A. nhỏ và đang giảm.
- B. lớn và đang giảm.
- C. nhỏ và đang tăng.
- D. lớn và đang tăng.

Câu 40: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết tuyến đường số 26 đi qua đèo nào sau đây ?

- A. Đèo An Khê.
- B. Đèo Phượng Hoàng.
- C. Đèo Cù Mông.
- D. Đèo Ngang.

----- HẾT -----

Lưu ý: Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.